

Số: /KH-STP

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số
và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Tư pháp năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2023. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023, cụ thể như sau:

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Sở Tư pháp theo các văn bản chỉ đạo, các Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành trong hoạt động cơ quan Sở.

- Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động cơ quan Sở Tư pháp và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng Lan trong cơ quan Sở kết nối Internet cáp quang băng thông rộng đáp ứng được yêu cầu về tốc độ và sự ổn định, mạng Lan của đơn vị tham gia kết nối mạng Wan của tỉnh để phục vụ công việc; tỷ lệ máy tính/CBCC trong cơ quan Sở đạt 100%, trong đó 100% máy tính có đủ cấu hình để phục vụ cho công việc; đầu tư, duy trì các thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, thiết bị sao lưu dữ liệu nhằm hạn chế lộ lọt và mất mát dữ liệu của cán bộ trong cơ quan Sở.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong cơ quan Sở để phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

b) Phát triển dữ liệu

- Tiếp nhận, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để phục vụ cho việc kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ nhằm hình thành cơ sở dữ liệu tổng hợp về Văn hóa - xã hội của ngành trên địa bàn tỉnh.

- Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu của ngành theo lộ trình để kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin của Quốc gia và các Bộ, ngành, địa phương khác, phục vụ cho việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu lên các Danh mục dữ liệu mở của ngành trong Hệ thống Danh mục dữ liệu mở tỉnh Ninh Bình.

- Chuẩn hóa, số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu Hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Phát triển các ứng dụng dịch vụ

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan Sở được cấp và thường xuyên sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ (mail.ninhbinh.gov.vn) trong hoạt động công vụ, nghiệp vụ.

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan Sở sử dụng tài khoản mail công vụ để đăng nhập một lần (SSO) vào các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- 100% văn bản (trừ văn bản mật) được thực hiện, quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại cơ quan Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

- Thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Sở Tư pháp.

d) Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí sử dụng 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Sở.

- Rà soát và tạo điều kiện cho cán bộ trong cơ quan Sở được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

e) Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Duy trì các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin mạng đang được triển khai tại đơn vị như: firewall; phần mềm diệt virus BKAV, Kaspersky. Bố trí cán bộ quản trị mạng thường xuyên theo dõi, giám sát để sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra liên quan đến an toàn an ninh thông tin mạng trong cơ quan Sở.

- Toàn bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Sở được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin; cử cán bộ Quản trị mạng của Sở tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Sở Tư pháp.

- Giới thiệu khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình, phiên bản 2.0 đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở.

- Thường xuyên tuyên truyền về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo an toàn thông tin đến người dân và doanh nghiệp; đồng thời nâng cao nhận thức cho Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan Sở về lợi ích của chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, phục vụ người dân và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng hệ thống mạng Lan của Sở, trang bị, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Sở.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đang được triển khai tại đơn vị sẵn sàng cho việc kết nối và liên thông 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã; từng bước chuyển đổi mạng Internet của Sở từ giao thức Ipv4 sang Ipv6.

- Tiến hành rà soát, nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong cơ quan Sở theo sự chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

3. Phát triển dữ liệu

Sở Tư pháp triển khai từng bước thực hiện số hóa các bản ghi chép tay của hồ sơ tư pháp, hộ tịch về các sổ sinh, tử, kết hôn, sổ cải chính, sổ nhận cha mẹ con, sổ nhận con nuôi và sổ ly hôn của cấp xã, cấp huyện, chuẩn hóa dữ liệu số và thực hiện đưa vào cơ sở dữ liệu quản lý nhằm đảm bảo khả năng tìm kiếm và khai thác dữ liệu số, phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp, hộ tịch của tỉnh.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì, đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai sử dụng tại cơ quan Sở một cách có hiệu quả: Quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice; Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử liên thông www.dichvucong.ninhbinh.gov.vn; Kế toán; Quản lý tài sản; kê khai bảo hiểm; kê khai thuế; Kho bạc; Quản lý cán bộ công chức, viên chức; Hệ thống thư điện tử công vụ; phần mềm diệt Virus... và các phần mềm chuyên ngành đang được sử dụng tại đơn vị

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thực hiện các chế độ báo cáo của Sở được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Sở; triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện trong hoạt động cơ quan Sở; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; bảo đảm tính liên thông giữa Sở với các đơn vị khác trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTG ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu quả của Trang thông tin điện tử của Sở, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác các hoạt động của ngành nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin của người dân và doanh nghiệp.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Duy trì các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin mạng đang được triển khai tại đơn vị như: firewall; phần mềm diệt virus BKAV. Bố trí cán bộ Quản trị mạng thường xuyên theo dõi, giám sát để sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra liên quan đến an toàn an ninh thông tin mạng trong cơ quan Sở.

- Cử cán bộ Quản trị mạng của Sở tham gia đầy đủ các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng do các cơ quan chức năng tổ chức.

- Tiếp nhận và thụ hưởng các phần mềm phòng chống mã độc do các cơ quan chức năng cung cấp.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ trong cơ quan Sở (Lãnh đạo Sở, công chức, viên chức) được tham gia các khóa tập huấn để nâng cao nhận thức, trình độ CNTT, kiến thức, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Bố trí cán bộ Quản trị mạng làm việc tại cơ quan Sở nhằm đảm bảo việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Sở được đồng bộ và hiệu quả.

7. Nhiệm vụ cụ thể

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể của Sở Tư pháp (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng cơ quan Sở Tư pháp năm 2023 được bố trí trong ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm đã giao cho các cơ quan, đơn vị; lồng ghép với kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, tiếp nhận và sử dụng các trang thiết bị (phần cứng, phần mềm...) đồng bộ, hiệu quả theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở triển khai xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Định kỳ tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của Sở về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở để triển khai thực hiện.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Sở Tư pháp Ninh Bình năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Giám đốc Sở; (Đề B/C)
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Lam Sơn